

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/HNGĐ - ST

Ngày 27 - 8 - 2019

V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hà Thanh Khiết**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Võ Tấn Liêm**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Quách Hồng T**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp CH, xã THĐ, huyện CN, Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp CH, xã THĐ, huyện CN, Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị Quách Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn S kết hôn vào ngày 04 tháng 5 năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến ngày 04 tháng 8 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài, khi chị đi dạy học thì anh Huỳnh Văn S điện thoại cho chị liên tục làm ảnh hưởng đến công tác giảng dạy của chị, hơn nữa giữa chị và anh Suốt có mâu thuẫn về kinh tế, sự việc không được tháo gỡ và kéo dài, từ đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn. Mặc dù gia đình hai bên đã hàn gắn rất nhiều lần nhưng không thành, từ đó vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 11 tháng 5 năm 2019 đến nay. Nay chị xét thấy

cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Văn S.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Văn S có 01 người con chung tên là Huỳnh Như Ph, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2013 hiện nay đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Huỳnh Văn S cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị T xác định chị và anh Huỳnh Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định chị và anh Huỳnh Văn S không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn S trình bày:

Về Hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của Chị T về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh không đồng ý ly hôn với Chị T, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của Chị T là vợ chồng có 01 người con chung tên Huỳnh Như Ph, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2013 hiện nay đang sống chung với vợ chồng chứ không phải sống chung với Chị T. Nay chị Lý yêu cầu được nuôi con chung anh không đồng ý, nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung anh đồng ý với lời trình bày của Chị T không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Quách Hồng T và anh Huỳnh Văn S là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Huỳnh Văn S có địa chỉ tại Ấp CH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa anh Huỳnh Văn S vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Văn S.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Quách Hồng T và anh Huỳnh Văn S kết hôn vào ngày 04 tháng 5 năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên hòa giải Chị T và anh Suốt không thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết của vụ án. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Quách Hồng T và anh Huỳnh Văn S phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau từ ngày 11 tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Văn S không đồng ý ly hôn với Chị T, anh Suốt yêu cầu được đoàn tụ và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù anh Suốt thừa nhận toàn bộ nguyên nhân mâu thuẫn theo như lời chị Túy trình bày. Hội đồng xét xử xét thấy trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa Chị T kiên quyết xin ly hôn với anh Suốt, trong khi anh Suốt yêu cầu được đoàn tụ, nhưng anh Suốt không có bất kỳ biện pháp nào thuyết phục được Chị T để hàn gắn tình cảm vợ chồng với Chị T. Điều này cho thấy mâu thuẫn của chị Quách Hồng T và anh Huỳnh Văn S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Quách Hồng T được ly hôn với anh Huỳnh Văn S.

Về con chung: Chị Quách Hồng T và anh Huỳnh Văn S có 01 người con chung là Huỳnh Như Ph, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2013 hiện nay đang sống với vợ chồng chị Quách Hồng T. Sau khi ly hôn, Chị T yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Huỳnh Văn S cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Ngược lại anh Suốt cũng có yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con nếu vợ chồng ly hôn. Vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy cháu Như Phúc là nữ nên cần có sự chăm sóc chu đáo từ người mẹ về tâm, sinh lý của con và tạo điều kiện thuận lợi cho cháu Phúc trong sinh hoạt và học tập hàng ngày. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được nuôi con chung của Chị T là chính đáng và phù hợp nên chấp nhận. Giao cháu Huỳnh Như Ph, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2013 cho chị Quách Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình thì Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó anh Suốt không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, đối với mức cấp dưỡng nuôi con, Chị T yêu cầu anh Suốt cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử buộc anh Huỳnh Văn S phải có trách nhiệm nuôi con đối với cháu Huỳnh Như Ph mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Phúc tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2019.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày Chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Suốt không thi hành xong thì hàng tháng anh Suốt còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quách Hồng T xác định chị và anh Huỳnh Văn S không tài sản chung, vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị Quách Hồng T và anh Huỳnh Văn S có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị Quách Hồng T và anh Huỳnh Văn S đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Quách Hồng T phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Huỳnh Văn S phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Quách Hồng T** được ly hôn với anh **Huỳnh Văn S**.

[2] Về con chung: Giao con chung của chị Quách Hồng T và anh Huỳnh Văn S là cháu **Huỳnh Như Ph**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2013 cho chị Quách Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Buộc anh Huỳnh Văn S phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Huỳnh Như Ph mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Phúc tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2019.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày Chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Suốt không thi hành xong thì hàng tháng anh Suốt còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Quách Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là

300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004411 ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Quách Hồng T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Huỳnh Văn S phải nộp 300.000 đồng (Chưa nộp). Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Khiết**